

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 30/2020/HS-PT

Ngày 02-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lương Văn K, do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn K, sinh ngày 13-02-1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên lái máy xúc; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C (đã chết) và bà Dương Thị K; có vợ là Hứa Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Quỳnh H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Bà Vy Thị S (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vy Thị S:

1. Anh Lăng Văn H, sinh năm 1972, là con trai bà Vy Thị S; có mặt.
2. Anh Lăng Viết T, sinh năm 1983, là con trai bà Vy Thị S; vắng mặt.
3. Anh Lăng Xuân V, sinh năm 1989, là con trai bà Vy Thị S; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lăng Viết T, anh Lăng Xuân V: Anh Lăng Văn H, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2020); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn K ký hợp đồng lái máy xúc với Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại P do ông Trần Xuân H làm giám đốc.

Khoảng 07 giờ 00 ngày 09 tháng 11 năm 2019, ông Trần Xuân H gọi điện báo Lương Văn K đến nhà ông Trịnh Văn H tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lái máy xúc chưa có biển kiểm soát mà ông Trần Xuân H gửi trước đó đến nhà nghỉ H, thị trấn Đ thi công công trình. Sau khi nhận xe, Lương Văn K điều khiển đến nhà nghỉ H thì được chủ nhà nghỉ thông báo không thi công nữa. Lương Văn K lái máy xúc quay lại chỗ nhà ông Trịnh Văn H để gửi, đồng thời gọi điện báo cho ông Trần Xuân H biết. Lương Văn K điều khiển xe máy xúc ra Quốc lộ 1A đi bên phải đường theo hướng H - Hà Nội, khi còn cách vị trí gửi xe phía bên đối diện khoảng 50m, Lương Văn K cho xe chuyển hướng về bên trái để sang đường. Do Lương Văn K mãi nhìn gương chiếu hậu bên trái và làn đường ngược chiều trước mặt, không quan sát thấy bà Vy Thị S đang cùng chiều phía trước bên phải của máy xúc nên máy xúc do Lương Văn K điều khiển đâm vào bà Vy Thị S, các bánh phía trước bên phải đè lên người làm bà Vy Thị S tử vong tại chỗ. Do trọng lượng xe lớn, Lương Văn K không biết mình vừa gây tai nạn nên tiếp tục điều khiển xe về gửi tại nhà ông Trịnh Văn H rồi đi xe về thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nghe ông Trần Xuân H gọi điện báo đã gây tai nạn, Lương Văn K đã đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Lương Văn K có chứng chỉ vận hành máy công trình theo quy định. Kiểm tra nồng độ cồn tại thời điểm gây tai nạn thì Lương Văn K không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 27-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lương Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo kháng cáo chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới, đó là: Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; đơn trình bày về hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Bà Dương Thị Quỳnh H là người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 09-11-2019, Lương Văn K lái máy xúc trên Quốc lộ 1A, di chuyển theo hướng H – Hà Nội. Khi đi đến Km 3 + 800 Quốc lộ 1A thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Lương Văn K cho xe rẽ trái sang đường, do thiếu quan sát, đã đâm vào người đi bộ cùng chiều phía trước là bà Vy Thị S, khiến cho bà Vy Thị S tử vong tại chỗ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2018-2020; mẹ bị cáo đã già, bị liệt nửa người, sinh hoạt khó khăn, không còn khả năng lao động, các con của bị cáo thì đều còn nhỏ; vợ bị cáo không có việc là ổn định nên thu nhập phần lớn dựa vào bị cáo. Đại diện bị hại anh Lăng Văn H tiếp tục đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là lỗi vô ý,

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là không phù hợp với nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lương Văn K; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 27-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Lương Văn K, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tù; cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 02-7-2020.

Giao bị cáo Lương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTt khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa